**TUẦN 9**

*Thứ hai ngày tháng năm 20*

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 57 : ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I-TIẾT 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng và diễn cảm được các văn bản được học; bước đầu biết nhấn giọng ở các từ ngữ quan trọng, thể hiện được cảm xúc qua giọng đọc.

- Hiểu nội dung bài đọc. Bước đầu biết tóm tắt văn vản, nêu được chủ đề của văn vản.

- Nhận biết được các từ ngữ miêu tả hình dạng, điệu bộ, hành động,.. thể hiện đặc điểm, tính cách của nhân vật.

- Nêu được tình cảm, suy nghĩ về văn bản, biết giải thích vì sao yêu thích văn bản, ý nghĩa của văn bản đối với bản thân hoặc cộng đồng.

2. Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác.

3. Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc., biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát… để khởi động vào bài mới. | | - HS tham gia trò chơi |
| **2. Luỵện tập.**  - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm các trích đoạn bài đọc, làm đúng hoàn thiẹn các bài tập theo yêu cầu  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Nói tên các bài đã học.**  **Hs chơi Đố bạn:Đoán tên bài đọc( theo nhóm tổ 4-6 bạn)**  Dựa vào mỗi đoạn trích dưới đây, nói tên bài đọc.  - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài.  - GV cho HS cá nhân đọc kĩ các đoạn trích để nói tên bài đọc.  GV cho làm việc nhóm: thảo luận nhóm, theo yêu cầu:  + Quan sát và đọc nội dung từng tranh?  + Tìm tên bài đọc tương ứng với mỗi tranh? | - Các nhóm thảo luận và báo cáo kết quả trước lớp: Lần lượt từng em đọc khố thơ, lời của nhân vật và tên bài đọc tương ứng.  Cả nhóm nhận xét, góp ý  Tranh 1. Điều kì diệu  Tranh 2. Thi nhạc  Tranh 3. Thằn lằn xanh và tắc kè  Tranh 4. Đò ngang  Tranh 5. Nghệ sĩ trống  Tranh 6. Công chúa và người dẫn chuyện | |
| **2.2. Hoạt động 2:** Nêu ngắn gọn nội dung của 1 – 2 bài đọc dưới đây:    - GV cho HS làm việc cá nhân:  + Đọc thầm và nhớ  + Nói điều em thích nhất về bài đọc đó.   * GV cho HS đọc bài trước lớp.   + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia nêu phần trả lời tóm tắt trước lớp.  GV nhận xét tuyên dương | - HS làm việc cá nhân, đọc yêu cầu và tên các bài đọc (đã cho), chuẩn bị câu trả lời (có thể viết ra vở ghi, giấy nháp hoặc vở bài tập, nếu có).  - HS làm việc theo cặp hoặc theo nhóm/ trước lớp:  + Một số em phát biểu ý kiến, cả nhóm/ lớp  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. | |
| **2.3. Hoạt động 3 Đọc lại một bài đọc trong chủ điểm *Mỗi người một vẻ* hoặc *Trải nghiệm và khám phá,* nêu chi tiết hoặc nhân vật em nhớ nhất.**  HS làm việc nhóm:  + Tùng em chọn đọc 1 bài đọc, nêu chi tiêt hoặc nhân vật trong bài mà minh nhớ nhất (hoặc yêu thích nhất).  + Cả nhóm nhận xét và góp ý.  - GV mời HS nêu nội dung bài. | -HS đọc lại một bài đọc, suy nghĩ và trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. | |
| **2.4. Hoạt động 4 Tìm danh từ chung và danh từ riêng trong các câu ca dao để xếp vào nhóm thích hợp nêu trong bảng.**  - GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp.  - GV cho HS làm việc nhóm 4:  Gợi ý thế nào là danh từ chung  +Thế nào là danh từ riêng  Gv củng cố về từ loại, cụn từ, từ, danh từ chung, danh từ riêng | -Hs đọc kĩ các câu ca dao, tìm các danh từ chung, danh từ riêng và xếp vào nhóm thích hợp.  Học sinh thảo luận nhóm 4  Hòan thành bài tập | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống, về thiên nhiên tươi đẹp của quê hương đất nước.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi tìm và viết đúng chính tả danh từ chung, danh từ riêng  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

**Bài 18: MI – LI – MÉT VUÔNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết tên gọi, kí hiệu, độ lớn của mi-li-mét vuông, biết quan hệ giữa mi-li-mét vuông  
 - Củng cố kĩ năng: về tên gọi, kí hiệu, mối quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích và cách chuyển đổi các số đo diện tích từ đơn vị này sang đơn vị khác.  
 ***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + HS: chúng ta đã học các đơn vị đo diện tích là: Xăng – ti – mét vuông, Đề - xi – mét vuông, Mét vuông.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  - Mục tiêu:  - Biết tên gọi, kí hiệu, độ lớn của mi-li-mét vuông, biết quan hệ giữa mi-li-mét vuông - Củng cố kĩ năng: về tên gọi, kí hiệu, mối quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích và cách chuyển đổi các số đo diện tích từ đơn vị này sang đơn vị khác.  - Cách tiến hành: | |
| **\* Tìm hiểu tình huống:**  - GV đưa tình huống (PP)  ? Tranh vẽ gì?  ? Bạn nhỏ nói gì với rô-bốt?  ? Để đo những vật có kích thước nhỏ ta dùng đơn vị đo nào?  ? Bạn nhỏ muốn làm cửa cho tổ kiến thì phải làm như thế nào?  - GV: Để làm được cửa cho tổ kiến với kích cỡ như thế nào cho vừa cô sẽ có yêu cầu sau:  + Vẽ 1 hình vuông có cạnh là 1cm? Tính diện tích của hình vuông đó?  + Chia hình vuông đó thành các ô vuông có cạnh là 1mm?  - GV đánh giá nhận xét, đưa lên PP  ? Em chia được bao nhiêu ô vuông có cạnh là 1mm?  ? Diện tích của 1 ô vuông nhỏ là bao nhiêu mm2?  => GV kết luận: *Đây chính là kích thước thực tế của mi – li – mét vuông.*  ? 1cm2 = …mm2?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 tìm hiểu cách đọc, viết đơn vị  ? Mi – li – mét vuông được đọc, viết tắt như thế nào?  ? 100 mm2 = …… cm2?  ? Em hãy so sánh đơn vị đo diện tích mi – li – mét vuông với cách đơn vị đo diện tích đã học?  ? Mỗi đơn vị đo liền kề nhau hơn kém nhau bao nhiêu lần?  - GV kết luận đưa ra ghi nhớ. | - HS đọc thầm tình huống.  - HS nêu  - HS đọc hội thoại  - Xăng – ti – mét  - Mi – li – mét  - HS suy nghĩ, nêu  - HS thảo luận, đưa ra đáp án  - HS vẽ hình vuông có cạnh là 1cm. Diện tích của hình vuông có cạnh là 1cm là 1 cm2  - HS thao tác chia  - HS quan sát hình vuông có cạnh 1mm  - Em chia hình vuông có cạnh là 1cm thành 100 hình vuông có cạnh là 1mm.  - Diện tích của 1 ô vuông nhỏ là 1mm2  - 1cm2 = 100 mm2  - HS thảo luận, đưa ra kết luận  + Đọc: Mi – li – mét vuông  + Viết: mm2  - 100 mm2  = 1 cm2  - Mi – li – mét vuông là đơn vị đo diện tích nhỏ nhất trong các đơn vị đo diện tích em đã học.  - 100 lần  - HS đọc lại |
| **3. Hoạt động:**  - Mục tiêu:  + Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với số đo diện tích mm2.  + Giải quyết được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.  + Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo diện tích.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Hoàn thàng bảng: (Làm cá nhân/ PBT)**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - GV hướng dẫn học sinh làm phiếu bài tập kết hợp nhóm 2  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào PBT  - GV quan sát giúp đỡ HS còn lúng túng  - Mời HS chia sẻ, HS khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, chốt đáp án, tuyên dương HS.  **Bài 2: Số? (Làm cá nhân – nhóm 2)**  - Yêu cầu HS đọc thầm, nêu yêu cầu bài  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở, trao đổi nhóm 2  - GV quan sát giúp đỡ HS còn lúng túng  ? Mỗi đơn vị đo liền kề nhau hơn kém nhau bao nhiêu lần?  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 3: Chọn câu trả lời đúng: (Trò chơi: Rung chuông vàng)**  ? Đọc thầm, nêu yêu cầu bài 3?  - GV tổ chức trò chơi Rung chuông vàng để chữa bài  - HS suy nghĩ, làm bài cá nhân, ghi kết quả vào bảng con.  ? Vì sao em chọn đáp án B?  - GV chốt đáp án, nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu yêu cầu  - HS làm bài theo yêu cầu vào PBT  - HS chia sẻ bài, soi bài  + Đọc: Hai trăm linh tư mi – li – mét – vuông  Viết: 204 mm2  …..  - HS đọc thầm, nêu yêu cầu  - HS làm bài cá nhân vào vở, trao đổi nhóm 2  - HS chia sẻ bài, soi bài  a) 1cm2 = 100 mm2  2 cm2 = 200 mm2  200 mm2 = 2 cm2  b) 1cm2 30 mm2 = 130 mm2  8cm2 5 mm2 = 805 mm2  7 cm2 14 mm2 = 714 mm2  - 100 lần  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS tham gia chơi, chọn đáp án ghi vào bảng con  - Vì một nhãn vở có chiều dài khoảng 5cm, chiều rộng khoảng 3cm nên diện tích nhãn vở là: 5 x 3 = 15cm2  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi: *Ai thông minh hơn?* để củng cố kiến thức bài học  - GV tổng kết trò chơi. Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................... | |

**KHOA HỌC**

**BÀI 8: ÁNH SÁNG TRONG ĐỜI SỐNG T2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về năng lực khoa học tự nhiên**

- Nêu được vai trò của ánh sáng đối với đời sống.

- Liên hệ được vai trò của ánh sáng trong ứng dụng thực tiễn.

- Biết tránh ánh sáng quá mạnh chiếu vào mắt, không đọc, viết ánh sáng quá yếu; thực hiện được tư thế ngồi học, khoảng cách đọc, viết phù hợp để bảo vệ mắt, tránh bị cận thị.

**2. Về năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chú ý học tập, tự giác thực hiện tìm hiểu vai trò của ánh sáng và tác hại của ánh sáng đối với mắt từ đó hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận trong các hoạt động nhóm. Trình bày được vai trò của ánh sáng, cách phòng tránh tác hại của ánh sáng gây ra đối với mắt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Liên hệ thực tế về vai trò của ánh sáng và cách phòng tránh tác hại của ánh sáng đối với mắt. Biết những việc làm nên và không nên để bảo vệ mắt. Tích cực tham gia các hoạt động vận dụng.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ mắt. Có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập và tự giác tìm hiểu bài học.

\* Tìm hiểu về Đôi mắt và cách chăm sóc

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên**

* Sách giáo khoa
* Laptop, màn chiếu ( hình ảnh trong sách)
* Bảng nhóm

1. **Học sinh**

* Sách giáo khoa
* Vở bài tập Khoa học 4

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. MỞ ĐẦU**  **\* Mục tiêu**  - Tạo cảm xúc vui tươi trước khi vào tiết học. | |
| **\* Cách tiến hành**  **- GV hỏi:** Vì sao cần đảm bảo ánh sáng trong trong lớp học.  **-** GV cho học sinh chơi trò chơi ***“Đố bạn”***  - GV viết tựa bài lên bảng và yêu cầu HS nhắc lại*.* | -HS trả lời.  - |
| 1. **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**   ***Hoạt động 3: Tìm hiểu một số việc nên và không làm để phòng tránh tác hại do ánh sáng gây ra đối với mắt.***  **\* Mục tiêu:**  - Nêu được việc nên làm và việc không nên làm để phòng tránh tác hại do ánh sáng gây ra đối với mắt. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm  - Yêu cầu HS quan sát tranh sgkvà cho biết nội dung của từng hình và trả lời câu hỏi.  - Chia lớp thành các nhóm 6, phát phiếu học tập.  - Yêu cầu các nhóm tiến hành thảo luận.  - Hết thời gian thảo luận, mời đại diện một số nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét và bổ sung (nếu có).  - Mời 1 HS đọc phần em có biết.  - GV cùng HS rút ra kết luận: “ Việc tiếp xúc thường xuyên và liên tục trong thời gian với ánh sáng xanh từ màn hình các thiết bị điện tử như điện thoại, máy tính,…sẽ gây hại cho mắt như mỏi mắt, khô mắt, nhìn mờ, … | - HS quan sát, lắng nghe.  - Chú ý quan sát và cho biết nội dung của từng hình:  + Hình 3: Bạn nhỏ xem hàn .  + Hình 4: Hai mẹ con đeo kính râm khi ra ngoài nắng.  1. Những việc nên làm và không nên làm để phòng tránh tác hại do ánh sáng quá mạnh gây ra cho mắt:  - Chú ý lắng nghe.  - 1 HS đọc.  - Chú ý lắng nghe. |
| ***Hoạt động 4: Tìm hiểu tư thế ngồi học, khoảng cách đọc, viết để bảo vệ mắt.***  **\* Mục tiêu:**  - Thực hiện được tư thế ngồi học, khoảng cách đọc, viết phù hợp để bảo vệ mắt, tránh bị cận thị. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - Mời 1 HS đọc yêu cầu trong SGK trang 36  - Gọi HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt ý.  - Mời một số HS thực hiện tư thế ngồi học phù hợp.  \* HD HS Tìm hiểu về Đôi mắt và cách chăm sóc | - 1 HS đọc yêu cầu.  - Chú ý lắng nghe và chia sẻ.  Tư thế và vị trí ngồi học của bạn trong hình (9) không tốt cho mắt, có thể dẫn đến cận thị vì:  - Bạn ngồi che nguồn sáng là bóng đèn.  - Cúi quá gần với vở dẫn đến khoảng cách tầm nhìn không chuẩn.  - HS lắng nghe  -HS thực hiện. |
| 1. **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**   ***Hoạt động 5: Xác định những việc bản thân nên làm và không nên làm để bảo vệ mắt.***  **\* Mục tiêu:**  - Ôn tập kiến thức đã học và xử lí tình huống thực tiễn | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV cho HS làm việc cá nhân vào vở bài tập   1. Lập bảng  |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên việc làm** | **Nên làm** | **Không nên làm** | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  |  1. Hãy cho biết góc học tập của em ở nhà đã đủ điều kiện ánh sáng chưa?   -GV gọi HS nhận xét  -GV nhận xét, chốt ý. | -HS thực hiện  1. Lập bảng  2.HS trả lời vào vở bài tập và nêu trước lớp.  - HS nhận xét.  -HS lắng nghe.  - HS đọc theo yêu cầu.  -  - HS lắng nghe. |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 4: MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐẠI LƯỢNG**

Bài 18: LUYỆN TẬP

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Giúp HS củng cố kĩ năng chuyển đổi và tính toán với các số đo diện tích (mm2, cm2, dm2, m2).

- Giải quyết được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo diện tích.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Phát triển năng lực tư duy về không gian thông qua việc ước lượng diện tích, độ to nhỏ của đồ vật, không gian.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Viết số đo sau: Năm trăm bốn mươi sáu đề-xi-mét vuông.  + Câu 2: So sánh: 370 dm2 … 56 m2  + Câu 3: Đ/S?: Để đo diện tích của những vật có kích thước nhỏ, người ta có thể dùng đơn vị: cm2?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: 546 dm2  + 370 dm2 < 56 m2  + Sai. (người ta có thể dùng đơn vị: mm2)  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  - Củng cố kĩ năng chuyển đổi và tính toán với các số đo diện tích (mm2, cm2, dm2, m2).  - Giải quyết được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.  - Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo diện tích và chuyển đổi số đo diện tích.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. Chọn câu trả lời đúng? (Làm việc cá nhân)**  - GV hướng dẫn học sinh làm miệng và kết hợp bảng con:  ? Vì sao em chọn đáp án B?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: Dưới đây là hình vẽ phòng khách nhà Mai, Việt và Nam. Biết diện tích phòng khách nhà Mai bằng diện tích phòng khách nhà Việt. Hỏi hình nào là hình vẽ phòng khách nhà Nam? (Làm việc nhóm 2)**  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào PBT.  - GV cho HS suy nghĩ làm cá nhân sau đó trao đổi trong nhóm 2, thống nhất kết quả.  - Đổi PBT soát theo nhóm bàn, trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV gọi các nhóm HS trình bày, chia sẻ:  ? Nêu diện tích từng phòng?  ? Hình nào là hình vẽ phòng khách nhà Nam?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: Mặt sàn căn phòng của Nam có dạng hình vuông cạnh 3 m. Bố của Nam dự định lát sàn căn phòng bằng các tấm gỗ hình chữ nhật có chiều dài 5 dm và chiều rộng 1 dm. Hỏi bố cần dùng bao nhiêu tấm gỗ để lát kín sàn căn phòng đó? (Làm việc cá nhân-nhóm 4)**  - GV cho HS làm cá nhân sau đó trao đổi trong nhóm 4.  - Cả lớp làm bài vào vở  - GV mời 1 HS nêu cách làm  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **Bài 4. Trò chơi: Đường đua số đo: (Chơi theo nhóm)**  - GV chia nhóm để tham gia chơi, hoàn thành bài tập.  - GV cho HS thảo luận cách chơi  - GV HD chơi: Giải thích các bước phải đi lại nếu thực hành điền số sai.  - GV cho HS chơi và quan sát các nhóm chơi  - GV tuyên dương nhóm hoàn thành xong trước và thực hành đúng yêu cầu  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS nêu yêu cầu bài  - HS lần lượt làm bảng con kết hợp nêu miệng cách làm  + Đáp án: B  + HS giải thích cách làm  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài  - HS thực hiện nhóm 2  - HS đổi PBT, soát, nhận xét.  - Các nhóm trình bày, chia sẻ  - HS nêu  - HS nêu  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài  - HS thực hiện nhóm 4  - HS làm vào vở  - HS trình bày, chia sẻ cách làm.  - Tính diện tích 1 tấm gỗ rồi tính diện tích căn phòng, chia cho diện tích 1 tấm gỗ  - 5 dm2  - 180 tấm gỗ (9 m2 – 900 dm2. Lấy 900 dm2 : 5 dm2 = 180 tấm gỗ)  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS nêu yêu cầu  - HS đọc HD chơi và thảo luận luật chơi theo nhóm 2.  - HS thực hành chơi theo nhóm 2  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh biết chuyển đổi và tính toán với các số đo diện tích (mm2, cm2, dm2, m2),...  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS xung phong tham gia chơi. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ....................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................... | |

**LSĐL**

**BÀI 5: ĐỀN HÙNG VÀ LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG ( tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.1. Năng lực đặc thù**

*Năng lực lịch sử và địa lý:*

- Kể lại được một số truyền thuyết liên quan đến Hùng Vương.

**2. Năng lực chung**

*- Tự chủ và tự học:*  Tìm hiểu về những câu chuyện truyền thuyết thời Hùng Vương.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Tham gia hoạt động nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập trong nhóm và trước lớp.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Trả lời những câu hỏi, kể một số câu chuyện thời Hùng Vương, thể hiện được sự sáng tạo qua các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất**

*Yêu nước:* Yêu quê hương và tự hào về lịch sử quê hương, đất nước.

*Chăm chỉ*: Hoàn thành nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

*Trách nhiệm*: Có trách nhiệm với bản thân, với tập thể, với quê hương đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Lược hành chính tỉnh Phú Thọ

- Tranh ảnh, sơ đồ có liên quan đến bài học.

- Trò chơi Rung chuông vàng (thiết kế PowerPoint) - HS: bảng con và dụng cụ viết, xóa bảng.

- Máy tính, máy chiếu hoặc tivi (nếu có).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ khởi động**  Gợi ý: GV có thể cung cấp thêm hình ảnh, video hoặc các kênh thông tin về lễ giỗ Tổ Hùng Vương rồi hướng dẫn HS khai thác thông tin để khái quát về lễ hội.  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Đền Hùng và lễ giỗ tổ Hùng Vương*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 3:** Hướng dẫn HS tìm hiểu về truyền thuyết thời kì Hùng Vương  **a. Mục tiêu:**HS trình bày được những nét sơ lược về lễ giỗ Tổ Hùng Vương sau khi học. Thể hiện được niềm tự hào về truyền thống dân tộc qua lễ giỗ Tổ Hùng Vương.  **b. Cách tiến hành**  Bước 1. GV yêu cầu HS đọc thông tin để kể tên các truyền thuyết liên quan đến thời kì Hùng Vương và khái quát nội dung của các câu chuyện.  để kể tên một số truyền thuyết.  GV hướng dẫn HS đọc, khai thác các đoạn thông tin để kể tên một số truyền thuyết về thời Hùng Vương theo tiến trình lịch sử Con Rồng cháu Tiên (thân thế Vua Hùng); Sự tích trầu cau (đời Hùng Vương thứ ba hoặc thứ tư); Thánh Gióng và Bánh chưng, bánh giầy (đời Hùng Vương thứ sáu); Mai An Tiêm (đời Hùng Vương thứ mười bảy), Sơn Tinh, Thuỷ Tinh (đời Hùng Vương thứ mươi tám)...  GV cũng có thể sưu tầm hình ảnh về các truyền thuyết để HS đoán và phân loại truyền thuyết rồi mới tiến hành kế lại một số truyền thuyết.  Bước 2. HS thực hiện.  *Bước 3* HS trả lời.  Bước 4. GV nhận xét.  GV cũng có thể sưu tầm hình ảnh về các truyền thuyết để HS đoán và phân loại truyền thuyết rồi mới tiến hành kể lại một số truyền thuyết.  GV làm rõ cho HS về vai trò của các Vua Hùng: dựng nước (xây dựng đất nước) là việc xây dựng Nhà nước Văn Lang – Nhà nước đầu tiên trong lịch sử Việt Nam; giữ nước (bảo vệ đất nước) thể hiện qua việc lãnh đạo, tổ chức các cuộc đấu tranh của nhân dân chống giặc ngoại xâm.  **3. Hoạt động luyện tập**  **a. Mục tiêu:**HS vẽ sơ đồ bằng các kí kiệu đơn giản  **b. Cách tiến hành**  GV hướng dẫn HS vẽ sơ đồ bằng các kí kiệu đơn giản hoặc GV cung cấp sơ đồ trống và yêu cầu HS vẽ các công trình vào sơ đồ.  **4. Hoạt động vận dụng**  **a. Mục tiêu:**HS viết một đoạn văn (từ 5 đến 7 dòng) trình bày cảm nghĩ  **b. Cách tiến hành**  GV gợi ý cho HS khai thác các thông tin đã tìm hiểu ở mục 2, yêu cầu HS viết một đoạn văn (từ 5 đến 7 dòng) trình bày cảm nghĩ về công lao dựng nước và giữ nước của các Vua Hùng, truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc qua lễ giỗ Tổ Hùng Vương. | HS đọc các câu ca dao để xác định tên lễ hội và chia sẻ những hiểu biết về lễ hội này    HS đọc thông tin để kể tên các truyền thuyết liên quan đến thời kì Hùng Vương và khái quát nội dung của các câu chuyện.  HS đọc, khai thác các đoạn thông tin để kể tên một số truyền thuyết về thời Hùng Vương theo tiến trình lịch sử Con Rồng cháu Tiên  Thực hiện.  HS lắng nghe  HS vẽ sơ đồ bằng các kí kiệu đơn giản  HS viết một đoạn văn (từ 5 đến 7 dòng) trình bày cảm nghĩ |

*Thứ ba ngày tháng năm 20*

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 58 : ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I-TIẾT 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nghe- Viết đúng chính tả,đúng kích cỡ chữ , trình bày sạch đẹp đoạn viết

- Nhận biết được quy tắc viết hoa tên riêng của địa danh nước ta.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: viết văn , thư… trình bày đúng chính tả, rõ ràng sạch đẹp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập , cố gắng luyện tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài học.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát ….. để khởi động bài học.  ……  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát… để khởi động vào bài mới. | | - HS tham gia trò chơi  + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **2. Luỵện tập.**  - Mục tiêu: Nghe viết đúng chính tả, trình bày đẹp bài chính tả  - Cách tiến hành: | | |
| - G V nêu yêu cầu nghe - viết.  **Đi máy bay Hà Nội – Điện Biên**  - G V đọc 1 lần đoạn văn sẽ viết chính tả cho HS nghe.  - G V hướng dẫn HS đọc thầm lại toàn đoạn để nắm được:  - Những danh từ riêng có trong đoạn để viết hoa cho đứng quy tắc.  - G V đọc tên bài, đọc từng câu/ đọc lại từng vế câu/ cụm từ cho HS viết vào vở.  - G V đọc lại đoạn văn cho HS soát lại bài viết. Sau đó, HS đỗi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.  - G V hướng dẫn chữa một sổ bài trên lóp, nhận xét, động viên khen ngợi các em. | - Học sinh đọc đoạn viết  -Học sinh tìm và nêu nội dung đoạn viết: Miêu tả vẻ đẹp của Hà Nội nhìn từ trên cao.  -HS tìm từ khó dễ viết sai   * HS luyện viết tiếng khó, chữ viết hoa.   - HS tìm và nêu, luyện viết các chữ hoa  Những chữ đầu mỗi câu cấn viết hoa  + Viết những tiếng khó hoặc những tiếng dể viết sai do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương.  + Cách trình bày một đoạn văn.  -HS nghe Viết bài vào vở  -Học sinh soát lỗi  - Hs sửa lỗi | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống, về thiên nhiên tươi đẹp của quê hương đất nước.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi tìm và viết đúng chính tả danh từ chung, danh từ riêng  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**ĐẠO ĐỨC**

**ÀI 2: EM THỂ HIỆN SỰ CẢM THÔNG, GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*1. Năng lực đặc thù*

*- Năng lực điều chỉnh hành vi và phát triển bản thân:* Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi; Sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn phù hợp với khả năng của bản thân.

*2. Năng lực chung*

- Tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác

*3. Phẩm chất*

- Có phần nào đó trách nhiệm trong việc thực hiện giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể trong độ tuổi của mình; Yêu nước, nhân ái, trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm đối với quyền và bổn phận của trẻ em.

\*Tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK, SGV, SBT *Đạo đức 4* (Bộ cánh diều)

- Các video, clip liên quan đến thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn

- Tranh, hình ảnh về thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn

- Máy chiếu, máy tính,.... *(Nếu có)*

**III. CÁC HOẠT DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Học động của học sinh** |
| **A. Hoạt động mở đầu**  *\* Mục tiêu:*  Thu hút tạo tâm thế trước khi học, khơi gợi cảm xúc đạo đức, khai thác kinh  nghiệm với các chuẩn mực đạo đức để kích thích nhu cầu tìm hiểu trong học tập,  khám phá tri thức.  *\* Cách thực hiện* | |
| - **Khởi động**: GV tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi “ ***Xóng xô*** ”.  ***\* GV chốt chuyển***  - **Ghi bảng**: *Em thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn* | - HS tham gia trò chơi khởi động.  HS nhắc nối tiếp và ghi đầu bài vào vở |
| **C. Hoạt động Luyện tập**  *\* Mục tiêu*  - Thông qua hoạt động, HS thực hiện được thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người góp khó khăn. Thể hiện thái độ đồng tình hay không đồng tình với các quan  điểm thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người góp khó khăn.  - Qua hoạt động này học sinh phát triển được các năng lực sau: Nêu và giải quyết vấn đề về các quan điểm quyền và bổn phận; Giao tiếp và hợp tác khi hoạt động nhóm thảo luận về thực hiện thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người góp khó khăn phù hợp với lứa tuổi của mình.  *\* Cách tiến hành* | |
| ***Hoạt động 4. Thuyết trình ngắn về sự sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn theo gợi ý sau***:  - Gv yêu cầu lớp chia thành các nhóm học tập để thảo luận.  - GV hướng dân HS chuẩn bị bài thuyết trình từ những gợi ý đã cho.  - Tại sao cần phải sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn?  - Em có sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói và hành động phù hợp với lứa tuổi không? Vì sao?  - GV mời đại diện nhóm phát biểu.  - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết bài thuyết trình. | - Lớp chia thành các nhóm học tập để thảo luận.  - HS chuẩn bị bài thuyết trình từ những gợi ý đã cho.  - Người đang trong hoàn cảnh khó khăn sẽ rất buồn và tự ti, mặc cảm với cuộc sống. Nếu được giúp đỡ họ sẽ có niềm tin hơn vào cuộc sống.  - Có rất nhiều cách để giúp họ vượt qua khó khăn, không những là bằng vật chất mà còn có thể bằng tinh thần.  - ĐẠi diện nhóm phát biểu.  - Nghe GV đánh giá, nhận xét, tổng kết bài thuyết trình. |
| **D. Hoạt động vận dụng**  *\* Mục tiêu*  Giúp học sinh vận dụng những điều đã học để chia sẻ và thực hiện sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói và hành động phù hợp với lứa tuổi  Qua hoạt động này phát triển một số năng lực sau: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác.  *\* Cách thực hiện* | |
| ***Hoạt động 1, 2: Chia sẻ về những việc em đã làm để cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn***.  - GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động chơi trò chơi “*Chuyền điện*”.  - GV mời 3 - 5 HS phát biểu câu trả lời của mình.  - *Gv hướng dẫn luật chơi*: GV tiến hành phỏng vấn nhanh HS trong vòng 3 phút. Mỗi HS sẽ kể một việc mà bản thân đã làm thể hiện được sự cảm thông giúp đỡ người gặp khó khăn bằng lời nói, việc làm cụ thể. HS nào kể hợp lí sẽ có quyền chỉ định bạn tiếp theo, lần lượt đến hết thời gian.  *+ Chia sẻ về những việc em đã làm để cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn*.  *+ Thực hiện những việc làm thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn tại nơi em đang sinh sống*.  - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết câu trả lời tốt nhất.  *\* GV chốt, chuyển:* GD HS Tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo  - GV cho HS đọc lời khuyên trong SGK *Đạo đức* trang 23.  GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà thực hiện.  - Nhận xết tiết học. | - HS thực hiện hoạt động chơi trò chơi “*Chuyền điện*”.  - 3 - 5 HS phát biểu câu trả lời của mình.  + Những việc em đã làm để cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn:  - Giúp em nhỏ qua đường.  - Giúp mẹ đi mua thuốc khi mẹ bị bệnh.  - Cho bạn đi cùng xe tới trường khi xe đạp của bạn bị hỏng,…..  + HS tự thực hiện theo điều kiện của mình mà tình huống gặp phải.  - Nghe GV nhận xét.  - HS đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức trang 23.  - HS nghe và về nhà thực hiện yêu cầu. |

**TOÁN**

**Bài 19: GIÂY, THẾ KỈ T1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Giúp HS làm quen với các đơn vị giây và thế kỉ.

- Giải quyết được việc chuyển đổi và tính toán với đơn vị thời gian đã học.

- Giải quyết được bài toán thực tế liên quan đến đơn vị thời gian.

- Phát triển năng lựcgiao tiếp,năng lực tư duy và năng lực tự giải quyết vấn đề.

- Phát triển năng lực về mô hình hoá toán học thông qua các bài toán có yếu tố thời gian.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  - Mục tiêu:  - Học sinh nắm được đơn vị giây,thế kỉ.  - Biết xác định một năm cho trước thuộc thế kỉ.  - Giải quyết được quan hệ giữa phút và giây, thế kỉ và năm.  - Cách tiến hành: | |
| **2. 1. Làm việc nhóm**  - GV đưa tranh yêu cầu HS thảo luận nhóm 2:  ? Trong bức tranh có những nhân vật nào?  ? Đọc lại nội dung hội thoại bức tranh?  ? Que diêm cháy được trong mấy giây?  ? Cây thông nói đã sống được bao lâu?  ? Một thế kỉ bằng bao nhiêu năm?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **- GV giới thiệu:** *Giây và thế kỉ là đơn vị đo thời gian, trong đó giây là đơn vị bé hơn phút, còn thế kỉ thì lớn hơn năm. Để đo những quãng thời gian bé hơn phút thì ta thường dùng đơn vị là giây; để đo những quãng thời gian lớn hơn năm thì ta có thể dùng đơn vị là thế kỉ.*  **2. 2 Tìm hiểu đơn vị giây.**  - GV đưa đồng hồ có kim giây. Yêu cầu học sinh quan sát:  ? Khi kim phút chạy được 1 phút thì kim giây chạy được bao nhiêu giây?  ? Vậy 1 phút bằng bao nhiêu giây?  ? 1 giờ bằng bao nhiêu phút?  - GV KL  **2. 2 Tìm hiểu đơn vị thế kỉ.**  ? Ông, bà của các em năm nay bao nhiêu tuổi?  ? Vậy tuổi của ông, bà có độ dài bằng 1 thế kỉ không?  ? 1 thế kỉ bằng bao nhiêu năm?  ? Năm bắt đầu và kết thúc của thế kỉ thứ I kéo dài từ năm nào đến năm nào?  ? Thế kỉ thứ II được bắt đầu và kết thúc từ năm nào đến năm nào?  ………………………………………  **- GV giới thiệu:** *Các năm được đánh số để dễ phân biệt và thế kỉ cũng vậy. Chúng ta thường dùng chữ số La Mã để đánh số cho thế kỉ.*  GV đưa lên màn hình.  - Từ năm 1 đến năm 100 là thế kỉ thứ nhất (Thế kỉ I)  - Từ năm 101 đến năm 200 là thế kỉ thứ hai (Thế kỉ II)  …………………………  - Từ năm 2001 đến năm 2100 là thế kỉ thứ hai mươi mốt (Thế kỉ XXI) | - 1 HS nêu yêu cầu thảo luận.  - Từng nhóm chia sẻ.  Dự kiến: Trong bức tranh có những nhân vật bạn nhỏ,Rô- Bốt…. .  - Que diêm cháy được trong 8 giây.  - Cây thông nói đã sống được một thế kỉ.  - Một thế kỉ bằng một trăm năm.  - HS quan sát  - Khi kim phút chạy được 1 phút thì kim giây chạy được 60 giây.  - 1 phút bằng 60 giây.  - 1 giờ bằng 60 phút.  - Học sinh đọc lại.  - Trả lời: 60 tuổi, 70 tuổi….  - Trả lời: Không bằng.  - 1 thế kỉ bằng 100 năm  - Học sinh đọc lại.  - Kéo dài từ năm 1 đến 100.  - Kéo dài từ năm 101 đến 200.  - Học sinh đọc lại. |
| **3. Hoạt động:**  - Mục tiêu:  - Thực hiện được việc chuyển đổi các đơn vị đo thời gian đã học.  - Củng cố các đơn vị đo đại lượng đã học.  - Xác định thế kỉ cho mỗi nhân vật lịch sử cho phù hợp.  - Xác định được năm và xem năm đó thuộc thế kỉ nào khi biết một năm khác và khoảng cách giữa hai năm đó.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Điền số? (Làm cá nhân vào PBT)**  ? Bài 1 yêu cầu gì?  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **Bài 2:** **Nối? (Làm cá nhân - Nhóm 2)**  ? Bài 2 yêu cầu gì?  - GV chia nhóm 2  - GV cho HS suy nghĩ làm cá nhân sau đó trao đổi trong nhóm 2, thống nhất kết quả.  - GV gọi các nhóm HS trình bày, chia sẻ:  ? Vì sao em nối Trần Hưng Đạo sinh năm 1228 với ô ghi thế kỉ XIII?  ? Trong các năm sinh của các nhân vật lịch sử đã cho thì năm sinh nào thuộc thế kỉ X?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc cá nhân - Nhóm 4)**  - GV cho HS làm cá nhân sau đó trao đổi trong nhóm 4.  - GV quan sát, hỗ trợ HS còn lúng túng  - Mời HS chia sẻ bài  - Mời các nhóm khác nhận xét, chia sẻ  ? Để xác định được năm Canh Tý tiếp theo em đã làm như thế nào?  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - HS đọc thầm yêu cầu.  - Trả lời: điền số.  - HS làm phiếu bài tập.  - HS chia sẻ bài tập.  - Trả lời: 60 giây x 3 = 180 giây  - HS đọc thầm yêu cầu.  - Trả lời: Nối cặp năm sinh và thế kỉ cho phù hợp.  - HS làm cá nhân.  - HS thảo luận nhóm 2.  - Trả lời: Em tính thế kỉ XIII kéo dài từ năm 1201 đến năm 1300 nên năm 1228 thuộc thế kỉ thứ XIII  - Năm sinh của Đinh Bộ Lĩnh thuộc thế kỉ thứ X  - HS đọc và nêu yêu cầu.  - HS thực hiện nhóm 4  - HS trình bày, chia sẻ cách làm.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Em thực hiện phép cộng 1900 + 60 từ đó xác định thế kỉ cho năm đó. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi *Ai nhanh ai đúng* sau bài học để học sinh biết chuyển đổi và tính toán với các số đo thời gian (giờ, phút, giây, năm, thế kỉ,…)  - GV tổng kết trò chơi. Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  . |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ......................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................... | |

**LSĐL**

**BÀI 8: THIÊN NHIÊN VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ**

**(TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Xác định được vị trí địa lý của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tự giác trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng bạn hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xác định được vị trí địa lý của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất yêu nước: tự hào về các địa danh và thiên nhiên của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Phẩm chất chăm chỉ: chủ động học tập, tìm hiểu về vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: GA điện tử.

- HS: SGK, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút)**  **a. Mục tiêu:**  - Tạo hứng thú, tò mò và động cơ học tập tốt cho học sinh về bài học.  **b. Cách tiến hành** | |
| **-** GV cho HS quan sát hình ảnh khởi động trong SGK trang 40 và yêu cầu HS trình bày hiểu biết của em về sông Hồng.  - Tổ chức HS trình bày hiểu biết của em về sông Hồng  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới: Thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ | **-** HS quan sát hình và trình bày hiểu biết của em về sông Hồng.  - HS trình bày  - Lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Hướng dẫn HS tìm hiểu về vị trí địa lí của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.**  **a. Mục tiêu**  - HS xác định được vị trí địa lý của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.  **b. Cách tiến hành** | |
| - GV yêu cầu HS quan sát lược đồ hình 2 trong SGK, kết hợp với câu hỏi:  + Xác định vị trí trên lược đồ vị trí vùng Đồng bằng Bắc Bộ.  + Vùng Đồng bằng Bắc Bộ do sông nào bồi đắp nên?  + Kể tên các vùng và vịnh biển tiếp giáp với vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  - GV thông báo thể lệ để HS tham gia trò chơi:  - Yêu cầu HS trình bày lại thông tin về vị trí địa lí vùng.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV kết luận và nhấn mạnh vị trí địa lí của vùng. Vị trí này sẽ ảnh hưởng lớn đến đặc điểm thiên nhiên , đặc biệt là khí hậu.  - GV giới thiệu về đảo Cát Bà, Bạch Long Vĩ. | - HS quan sát lược đồ.  - HS lắng nghe  + HS đếm số theo nhóm.  + HS tham gia chơi  - HS trình bày lại thông tin về vị trí địa lí vùng.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động nối tiếp (5 phút)**  **a. Mục tiêu**  - HS ôn lại vị trí địa lý của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.  **b. Cách tiến hành** | |
| - Tổ chức HS làm bài tập trắc nghiệm:  Câu 1: Đồng bằng Bắc Bộ do hệ thống sông nào bù đắp?  a. sông Hồng và sông Thái Bình  b. sông Hồng và sông Cửu Long  c. sông Thái Bình và sông Tiền  Câu 2: Phía bắc và phía tây của vùng Đồng bằng Bắc Bộ giáp với vùng nào?  a. Duyên hải miền Trung  b. Trung du và miền núi Bắc Bộ  c. vịnh Bắc Bộ  - Nhận xét, chốt đáp án đúng  - Nhận xét tiết học  - Chuẩn bị bài: Thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ (tiết 2) | - HS chọn đáp án đúng  + Câu 1: a  + Câu 2: b  - HS lắng nghe  - Lắng nghe và thực hiện. |

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 59 : ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I-TIẾT 3**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc theo ngữ điệu phù hợp với các bài đọc. Hiểu được nội dung hàm ẩn của văn bản với những suy luận đơn giản. Hiểu nội dung bài đọc (nhận biết được một số chi tiết và nội dung chính, những thông tin chính của bài đọc, bước đầu hiểu được điều tác giả muốn nói qua văn bản dựa vào gợi ý, hưóng dẫn)... Nhận biết được hình ảnh trong thơ, Nhận biết bố cục của văn bản. Nhận biết được thông tin của văn bản qua hỉnh ảnh, số liệu,... Bước đầu nêu được tình cảm, suy nghĩ về văn bản, biết giải thích vỉ sao mình yêu thích văn bản, ý nghĩa của văn bản đối với bản thân hoặc cộng đống, nêu được cách ứng xử của bản thân khi gặp tình huống tương tự như tình huống của nhân vật trong văn bản.

-Nhận biết được câu chủ đề trong đoạn văn cho trước .

-Nhận biết được và tìm được động từ trong đoạn văn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: biết đóng góp ý kiến trong quá trình trao đồi.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc., biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát ….. để khởi động bài học.  ……  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát… để khởi động vào bài mới. | | - HS tham gia trò chơi  + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **2. Luỵện tập.**  - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm các trích đoạn bài đọc, làm đúng hoàn thiện các bài tập theo yêu cầu  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1:** Dựa vào từng gợi ý dưới đây, nói tên bài thơ và tên tác giả. Đọc một đoạn thơ hoặc một bài thơ em thuộc.  **Hs chơi Đố bạn:Đoán tên bài đọc( theo nhóm 2 bạn)**  - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài.  - GV cho HS cá nhân đọc kĩ các đoạn trích để nói tên bài đọc.  GV cho làm việc nhóm: thảo luận nhóm, theo yêu cầu: | - Hs đọc yêu cầu bài rập.  - 2 HS đọc dựa vào gợi ý và trả lời câu hỏi.  Bước 1: Nói tên bài thơ và tên tác giả.  - Bước 2: Đọc một đoạn thơ hoặc một bài thơ (tự lựa chọn). | |
| **2.2. Hoạt động 2:** Tìm câu chủ đề trong từng đoạn( SHS trang 71) dưới đây:  - GV cho HS làm việc cá nhân:   * GV cho HS đọc bài trước lớp.   - GV và HS nhận xét, tuyên dương bạn đọc to, rõ.  -Gv cho học sinh làm nhóm 4 trao đổi tìm câu chủ đề và chia sẻ trước lớp.  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia nêu phần trả lời tóm tắt trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | - HS làm việc cá nhân, đọc yêu cầu và tên các bài đọc (đã cho), đọc kĩ các đoạn văn để tìm câu chủ đề.  + Một số em phát biểu ý kiến, cả nhóm/ lớp  a. Biển động.  b. Những ngày hè đi bên bờ Hạ Long, Bãi Cháy hoặc Tuần Châu,... ta có cảm giác như đi trước cửa gió.  c. Ngần ấy loại chuồn chuồn cũng đủ cho chúng tôi mê tơi trong suốt mùa hè. | |
| **2.3. Hoạt động 3** Tìm các động từ trong một đoạn văn (a, b hoặc c) ở bài tập 2.  -Cho HS làm việc cá nhân  -Cho HS làm việc nhóm:  + Từng em chọn đọc 1 phần, nêu đáp án  + Cả nhóm nhận xét và góp ý.  - G V quan sát HS các nhóm, G V và HS thống nhất đáp án,ghi nhận xét/ cho điểm.  - GV nhận xét, tuyên dương | -HS làm việc cá nhân, đọc yêu cầu và tìm động từ trong 1 đoạn văn minh chọn (có thể viết động từ tìm được vào vở ô li hoặc vở bài tập, nếu có).  -- HS làm việc nhóm:  + Lấn lượt từng em nêu các động từ tỉm được.  a. Biển **động**. Gió **thét** trên những rừng dương. Sóng **đập** dữ dội vào mạn thuyền. Cây cột buồm **rít** lên, lá cờ đuôi nheo **bay** phần phật. Mưa **cắt** ngang mặt những tia nước lạnh. Bãi cát **vật vã** với nước, với sóng.   Đáp án tìm b,c tương tự  b: đi, đi, mang, thối, nghe, reo, vỗ, vọng;  c: mặc, thích, phoi, soi (gưong), đứng, ngắm, mê toi.  + Cả nhóm nhận xét, góp ý. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống, về thiên nhiên tươi đẹp của quê hương đất nước.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi tìm và viết đúng động từ và đặt câutheo mẫu gợi ý  Ai làn gì ở đâu – vào lúc nào?thái độ làm việc như thế nào?...  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

*Thứ tư ngày tháng năm 20*

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 60 : ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I-TIẾT 4**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

-Viết được đoạn văn thuật lại một sự việc, kể chuyện có nội dung gắn với các chủ điểm được học; viết được đoạn vãn nêu ý kiến (nêu lí do yêu thích câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe). Bước đầu biết viết theo các bước: xác định nội dung viết; quan sát và tìm tư liệu để tìm ý và lập dàn ý; viết được đoạn văn/ bài văn theo dàn ý đã lập, chỉnh sửa bài văn/' đoạn văn (về bồ cục, dùng từ, đặt câu, chính tả).

- Biết vận dụng đặt câu, viết đoạn văn có dùng động từ( vận dụng viết được đoạn văn nêu ý kiến theo chủ đề và sử dụng động từ hợp lý).

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: viết đoạn văn nói về cảnh đẹp quê hương.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, cố gắng luyện viết văn đung chủđề , câu văn hay giàu hình ảnh.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài học và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài học., biết yêu quý bạn bè, biết hòa đồng trong tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát ….. để khởi động bài học.  ……  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát… để khởi động vào bài mới. | | - HS tham gia trò chơi  + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **2. Luỵện tập.**  - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm các trích đoạn bài đọc,phát triển từ thành câu văn, đoạn văn, làm đúng hoàn thiện các bài tập theo yêu cầu  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1 (Dùng phương pháp khăn trải bàn)**Tìm thêm 2 – 3 động từ thích hợp với mỗi sự vật dưới đây:  - GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp.  - GV cho HS làm việc nhóm 4 hoặc 4:  Gợi ý thế nào là động từ  Chọn 2 – 3 từ em tìm được ở bài tập 4  - HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  Gv củng cố về từ loại, cụm động từ động từ  **2.2. Hoạt động2**  **Viết đoạn văn (4 -5 câu) theo chủ đề tự chọn, có chứa động từ ờ bài tập 4**  - G V G V có thể gợi ý cách làm, VD: Các em có thể viết về sự vật ở 1 nhóm và sử dụng một số động từ tìm được ở nhóm đó.  - G V hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, chú ý nhận xét các em sử dụng động từ có phù hợp chưa,động viên khen ngợi các em làm tốt . | -Hs đọc kĩ các câu ca dao, tìm các danh từ chung, danh từ riêng và xếp vào nhóm thích hợp.  Học sinh thảo luận nhóm 4hoặc 5  Hòan thành bài tập  -HS đọc yêu cầu bài tập và Viết bài vào vở  Buổi sáng mai, khung cảnh quê em thật đẹp. Từng tốp học sinh **tung tăng đi học**. Hai bên đường, đàn ong đã bắt đầu **bay** đi **tìm** mật. Xa xa, trên dòng sông, những con thuyền đang hối hả **lướt** nhanh trên mặt nước.  HS làm việc theo nhóm hoặc làm việc chung cả lớp: Từng em/ một số em đọc đoạn văn đã viết. Học sinh chia sẻ bài trước lớp | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống, về thiên nhiên tươi đẹp của quê hương đất nước.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi tìm và viết đúng động từ và đặt câu theo mẫu gợi ý  Ai làm gì ở đâu – vào lúc nào?thái độ làm việc như thế nào?...  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 61 : ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I-TIẾT 5**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

-Vận dụng viết tóm tắt câu chuyện theo nội dung tranh và lời kể dưới tranh cho trước

-Vận dụng viết mở bài, kết bài cho câu chuyện theo ý kiến của mình sau khi tóm tắt câu chuyện.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: biết đóng góp ý kiến trong quá trình trao đổi.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, cố gắng luyện tập viết văn nêu ý kiến

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài đọc., biết yêu quý bạn bè, biết chan hòa, thống nhất trong tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát ….. để khởi động bài học.  ……  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát… để khởi động vào bài mới. | | - HS tham gia trò chơi  + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **2. Luỵện tập.**  - Mục tiêu:  +Phát triển tóm tắt được nội dung câu truyện theo nội dung tranh cho trước  + Luyện tập viết mở bài và kết bài cho câu chuyện vừa tóm tắt.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1:** Đọc lời thoại dưới tranh rồi tóm tắt câu chuyện.  - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài.  - GV GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân: quan sát tranh, đọc lời dưới tranh, nhận biết việc xảy ra có liên quan tới các nhân vật trong tranh và tóm tắt câu chuyện (sao cho ngằn gọn hơn mà vẫn thể hiện được nội dung chính của câu chuyện).  GV cho làm việc nhóm: thảo luận nhóm, theo yêu cầu | - Hs đọc yêu cầu bài tập.  - Hs đọc kĩ nội dung câu chuyện và tóm tắt.  -HS quan sát các nhân vật trong tranh và tóm tắt câu chuyện (sao cho ngắn gọn hơn mà vẫn thể hiện được nội dung chính của câu chuyện).  - HS làm việc theo hướng dẫn của GV, sau đó tập tóm tắt câu chuyện  - Các nhóm thảo luận và báo cáo kết quả trước lớp | |
| **2.2. Hoạt động 2:** Viết mở bài hoặc kết bài cho câu chuyện *Nai con Bam-bi* theo ý em.  - GV cho HS làm việc cá nhân:   * GV cho HS đọc bài trước lớp.   - GV và HS nhận xét, tuyên dương bạn nói to, rõ ràng.  + GV tổ chức cho mỗi nhóm cử đại diện tham gia trình bày đoạn viết trước lớp  + GV nhận xét tuyên dương | - HS làm việc cá nhân, đọc yêu cầu và HS làm việc cá nhân. chọn viêt mở bài hoặc kết bài.  Trao đổi trong nhóm bài viết của mình,nhóm chỉnh sửa cho nhau  Bước 3:  + Một số em phát biểu ý kiến, cả nhóm/ lớp  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Viết về cuộc sống những người xung quanh  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi kể , nói giới thiệu đặc điểm hay tính cách của người thân của mình  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**HĐTN**

**Sinh hoạt theo chủ đề: MỘT NGÀY CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Biết sắp xếp các công việc của bản thân trong ngày một cách hợp lí

- Biết quý trọng thời gian và sử dụng thời gian cho các hoạt động trong ngày một cách có khoa học.

- Xây dựng được thời gian biểu khoa học cho các hoạt động trong ngày.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự sắp xếp các công việc của bản thân trong ngày một cách hợp lí, khoa học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xây dựng được thời gian biểu, kế hoạch hoạt động khoa học cho các hoạt động trong ngày của bản thân

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt các hoạt động học tập

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc, trách nhiệm trong học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** Tivi

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Giấy, bút, thước kẻ, bút màu, keo, hồ dán,…..

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức múa hát bài “ Chị ong nâu và em bé” – Nhạc và lời Tân Huyền để khởi động bài học.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + HS phân tích, đánh giá được sự hợp lí trong việc sử dụng thời gian cho các hoạt động của bản thân và các bạn.  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Sử dụng thời gian hợp lí (Làm việc nhóm, tổ)**  - GV chia lớp thành các nhóm  - GV tổ chức cho HS quan sát hình minh hoạ trong SGK trang 28. Các nhóm thảo luận về việc sử dụng thời gian cho các hoạt động trong ngày của 3 bạn trong hình theo những câu hỏi gợi ý :  + Các bạn trong hình đã thực hiện những công việc gì trong một ngày?  + Các công việc đó được thực hiện vào giờ nào trong ngày?  + Hoạt động của bạn nào đã sử dụng thời gian một cách hợp lí?  + Có những sự khác biệt nào giữa thời gian biểu hoạt động của các bạn trong hình với thời gian biểu hoạt động trong ngày của em?  -GV mời các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận  -***GV nhận xét, kết luận:*** | | - HS chia nhóm theo hướng dẫn của GV.  - HS thảo luận nhóm  - Các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận  - Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung và đóng góp ý kiến.  - HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập.**  **-** Mục tiêu:  + HS hiểu được giá trị của việc lập thời gian biểu cho các hoạt động trong ngày.  + Xây dựng được thời gian biểu thực hiện các hoạt động trong ngày.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 2: Xây dựng thời gian biểu hoạt động hàng ngày (làm việc cá nhân)**  **-** GV cho HS quan sát lược đồ gợi ý trong SGK trang 29 và nhận xét lược đồ.  - GV phổ biến yêu cầu: HS xây dựng thời gian biểu cho các hoạt động trong ngày của mình.  - GV hướng dẫn cụ thể như sau:  + Liệt kê những hoạt động cần thực hiện trong ngày.  + Viết tên hoạt động vào các khung thời gian trên lược đồ dòng thời gian  + Vẽ thêm đồng hồ xác định thời gian thực hiện tương ứng cho các hoạt động trong ngày  + Trang trí cho lược đồ dòng thời gian thêm sinh động.  - GV cho HS chia sẻ thời gian biểu của mình với các bạn  - GV mời 2 đến 4 HS giới thiệu thời gian biểu trước lớp.  ***- GV nhận xét, góp ý, kết luận*** | -HS quan sát  -HS lắng nghe  -HS chú ý cách làm  -HS chia sẻ với bạn  -HS giới thiệu trước lớp  -HS nhận xét, góp ý | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn  - Cách tiến hành: | | |
| - GV dặn HS về nhà thực hiện các công việc hàng ngày đã xây dựng theo kế hoạch và viết vào nhật kí thực hiện các công việc hàng ngày  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS về nhà thực hiện các hoạt động theo kế hoạch đã xây dựng và viết vào nhật kí.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................. | | |

*Thứ năm ngày tháng năm 20*

**TOÁN**

**Bài 19: GIÂY, THẾ KỈ T2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố nhận biết, chuyển đổi và tính toán được với đơn vị thời gian đã học gồm: giây, phút, giờ, ngày , tuần, tháng, năm và thế kỷ.

- Vận dụng cách tính để giải được các bài toán thực tế có liên quan đến thời gian

2. Năng lực chung: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

3. Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi |
| **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  - Củng cố nhận biết, chuyển đổi và tính toán với đơn vị đo thời gian đã học.  - Giải được các bài toán thực tế liên quan đến đơn vị thời gian.  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1. Số? (Làm việc cá nhân)  - GV hướng dẫn học sinh bảng con:  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: (Làm việc nhóm 2)  - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài.  - GV chia nhóm 2, HS thảo luận và trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu học sinh xác định được năm và xem năm đó thuộc thế kỉ nào khi biết một năm khác và khoảng cách giữa hai năm đó.  Bài 3: Chọn thời gian thích hợp cho mỗi trường hợp (Làm việc theo nhóm hoặc thi Ai nhanh, ai đúng)  - GV chia nhóm hoặc thi để hoàn thành bài  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét. GV nhận xét tuyên dương.  - GV có thể yêu cầu HS về nhà hãy thử chạy 100 m xem mình đạt thành tích là bao nhiêu giây.  Bài 4. (Làm việc cá nhân)  - GV gọi HS đọc và nêu yêu cầu của đề bài  - GV mời 1 HS nêu cách làm:  - Cả lớp làm bài vào vở, 1 HS làm bảng phụ.  Bài 5. (Làm việc nhóm 2)  - GV chia nhóm 2, HS thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Mời các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét. GV nhận xét tuyên dương. | HS lần lượt làm bảng con  a. 5 ngày = 120 giờ 2 tuần = 14 ngày  4 giờ 10 phút = 250 phút  b. 2 giờ = 120 phút 28 ngày = 7 tuần  2 phút 11 giây = 131 giây  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc  - Các nhóm làm việc theo phân công.  - 1 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.  + Thành phố Sài Gòn (nay là Thành phố Hồ chí Minh) được thành lập năm 1698 thuộc thế kỉ XVII.  - HS quan sát.  - HS làm việc theo yêu cầu.  - Kết quả:  + Nam chạy 100m -> 20 giây  + Thời gian chuyến bay Hà Nội – Đà Nẵng -> 1 giờ  + Tuổi của cây gỗ đỏ -> 78 năm  - HS nhận xét, lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS lắng nghe yêu cầu.  - HS đọc và nêu yêu cầu của đề bài.  Bài giải  Số năm từ ngày 1 tháng 1 năm 2001 đến hết năm 2009 là:  2009 – 2001 = 8 (năm)  Số chuyến bay máy bay đã thực hiện trong 8 năm là:  400 x 8 = 3200 (chuyến bay)  Đáp số: 3200 chuyến bay  - HS làm việc theo yêu cầu  a. Thế kỉ XXI có 24 năm nhuận  b. Năm cuối cùng của thế kỉ XX là một năm nhuận. Năm đó là năm 1998.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi Đố bạn sau bài học để học sinh củng cố về chuyển đổi và tính toán với đơn vị đo thời gian đã học  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**KHOA HỌC**

**BÀI 9: SỰ LAN TRUYỀN ÂM THANH ( tiết 1 )**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Lấy được ví dụ thực tế, làm được thí nghiệm để chứng minh các vật phát ra âm thanh đều rung động.

**2. Năng lực** **chung:**

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học từ đó khám phá quá trình phát hiện sự lan truyền âm thanh. Biết và thực hiện được các cách khác nhau để làm cho vật phát ra âm thanh.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá quá trình sự lan truyền của nguồn âm thanh. Nhận biết được những âm thanh xung quanh.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động tìm hiểu, khám phá và chia sẻ cùng nhóm bạn để phát hiện và so sánh được độ to nhỏ của âm thanh khi lại gần và ra xa nguồn âm thanh.

**3. Phẩm chất**:

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao, biết chia sẻ lòng biết ơn khi được hướng dẫn về nội dung bài học.

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập và các nhiệm vụ cô giao về chuẩn bị các dụng cụ thí nghiệm.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Có ý thức tạo ra những âm thanh hài hoà, dễ chịu, có tác động tích cực tới cuộc sống bảo vệ giữ gìn sức khoẻ. Học tập nghiêm túc, giữ trật tự, biết lắng nghe khi bạn trình bày nhóm và biết đưa ra nhận xét nhóm bạn. Biết giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:**

+ Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. Máy tính, máy chiếu.

**+** Dụng cụ cần cho mỗi thí nghiệm. Một số đồ vật khác để tạo ra âm thanh.

+Một số hình ảnh, video clip về âm thanh lan truyền qua chất lỏng, chất rắn.

1. **Học sinh:**

+ Sách khoa học 4, VBT khoa học 4

+ Đồ dùng thí nghiệm theo nhóm: Gồm 1trống con, dùi trống, mẫu giấy vụn, thanh sắt nhỏ, cốc nước.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **\* Mục tiêu** : - Tạo cảm xúc vui tươi trước khi vào tiết học.  - Khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về âm thanh và sự lan truyền âm thanh. | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **\* Cách tiến hành:**  - Nêu một số âm thanh mà em biết?  - GV chiếu hình ảnh 1- SGK trang 37 và đặt câu hỏi: *Vì sao khi gảy đàn ghi ta thì nghe được tiếng đàn ?*  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, khuyến khích HS chia sẻ suy nghĩ của mình và chưa cần chốt ý kiến đúng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  GV: *Vậy các em có muốn biết âm thanh được tạo thành như thế nào không ?  ….*  *Bài 9 : Sự lan truyền âm thanh.* | | - HS nối tiếp nhau nêu : tiếng chim hót, tiếng gió thổi, tiếng hát, tiếng cười, nói, gõ trống,..  - HS quan sát hình, suy nghĩ trả lời câu hỏi.  - HS thực hiện yêu cầu  - Nghe |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **\*Mục tiêu :** Lấy được ví dụ thực tế, làm thí nghiệm để minh họa các vật phát ra âm thanh đều rung động. | | |
| **\*Cách tiến hành :**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về sự phát ra âm thanh.**  **Bước 1: Đưa tình huống xuất phát và nêu vấn đề:**  Âm thanh có ở khắp mọi nơi, xung quanh các em. Theo các em, âm thanh được tạo thành như thế nào?  **Bước 2: Làm bộc lộ biểu tượng ban đầu của HS:**  - GV yêu cầu HS ghi lại những hiểu biết ban đầu của mình vào vở ghi chép khoa học .  - GV cho HS đính phiếu lên bảng  - GV gọi nhóm 1 nêu kết quả của nhóm mình. - GV yêu cầu các nhóm còn lại nêu những điểm khác biệt của nhóm mình so với nhóm đó.  **Bước 3: Đề xuất câu hỏi và phương án tìm tòi:**  - GV giúp các em đề xuất câu hỏi liên quan đến nội dung kiến thức tìm hiểu bài học. - GV tổng hợp câu hỏi của các nhóm và chốt các câu hỏi chính:  + Âm thanh được tạo thành như thế nào?  - GV cho HS thảo luận đề xuất phương án tìm tòi .  - GV chốt phương án : Làm thí nghiệm    **Bước 4: Thực hiện phương án tìm tòi: -** Để trả lời câu hỏi: Âm thanh được tạo thành như thế nào?, theo các em chúng ta nên tiến hành làm thí nghiệm như thế nào? **\*Thí nghiệm 1: Rắc một ít giấy vụn lên mặt trống. Gõ trống và quan sát xem hiện tượng gì xảy ra.**  - HS vừa làm thí nghiệm, GV vừa đưa ra câu hỏi tìm hiểu:  + Khi gõ trống, em thấy điều gì xảy ra ? Nếu gõ mạnh hơn thì các vụn giấy ntn?      **\* Thí nghiệm 2: Hãy đặt tay lên cổ, khi nói tay các em có cảm giác gì?**  - Tổ chức HS làm việc theo cặp : Để tay lên yết hầu và cảm nhận sự rung động của thanh quản khu nói: Gọi HS trả lời.  - GV giải thích thêm: Khi nói, không khí từ phổi đi lên khí quản, qua dây thanh quản làm cho các dây thanh rung động. Rung động này tạo ra âm thanh.  **Bước 5: Kết luận kiến thức:**  **-** GV cho HS đính phiếu kết quả sau quá trình làm thí nghiệm.  **-** *GV kết luận, liên hệ hoạt động : Như vậy âm thanh do các vật rung động phát ra.* | - HS lần lượt nêu.     - HS theo dõi .  - HS ghi chép hiểu biết ban đầu của mình vào vở ghi chép : Chẳng hạn:  + Âm thanh do không khí tạo ra. + Âm thanh do các vật chạm vào nhau tạo ra. + HS thảo luận nhóm  thống nhất ý kiến ghi chép vào phiếu.  - HS so sánh sự khác nhau của các ý kiến ban đầu   - HS  nêu câu hỏi: Chẳng hạn:  + Không khí có tạo nên âm thanh không? + Vì sao các bạn cho rằng âm thanh do các vật phát ra tiếng động? - Chẳng hạn: HS đề xuất các phương án + Làm thí nghiệm ; Quan sát thực tế. + Hỏi người lớn; Tra cứu trên mạng v.v..  - Một số HS nêu cách thí nghiệm, nếu chưa khoa học hay không thực hiện được GV có thể điều chỉnh:  - Nhóm HS thực hiện lại thí nghiệm – HS các nhóm theo dõi, quan sát và nhận xét.   - Nhận xét của các nhóm :  + Các mẩu giấy vụn rung động. Nếu gõ mạnh hơn thì mặt trống rung mạnh hơn nên âm thanh to hơn.  + Nếu đặt tay lên mặt trống rồi gõ thì mặt trống ít rung nên kêu nhỏ.  + Âm thanh do các vật rung động phát ra.  - HS thực hành theo cặp và rút ra kết luận: + Khi nói tay em thấy rung.  - Nghe.  - HS đính phiếu – nêu kết quả làm việc - HS so sánh kết quả với dự đoán ban đầu. - HS đọc lại kết luận. - Lắng nghe.  - 2,3 HS đọc nội dung trong kí hiệu con ong sgk trang 37. | |
| **C. THỰC HÀNH VÀ VẬN DỤNG**  **\*Mục tiêu :** Nêu được ví dụ khác nhau cho thấy vật phát ra âm thanh thì rung động. | | |
| **\*Cách tiến hành :**  **Hoạt động 2: Luyện tậpvề sự phát ra âm thanh.**  **Bước 1:** Yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm tìm các ví dụ.  **Bước 2:** Yêu cầu một số nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - GV giúp các em hiểu thêm : Trong đa số trường hợp sự rung động này rất nhỏ và ta không thể nhìn thấy trực tiếp. | - HS thực hiện nhóm 4 lần lượt nêu.    - Nhóm lần lượt báo cáo. + Hai viên sỏi đập vào nhau.  +Gõ tay lên mặt bàn.  + Sự rung của màng loa khi đài đang nói.   - HS lắng nghe, theo dõi . | |

*Thứ sáu ngày tháng năm 20*

**TOÁN**

**Bài 20: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM**

**SỬ DỤNG MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐẠI LƯỢNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Củng cố, chuyển đổi các đơn vị đo khối lượng, diện tích và thời gian trong các tình huống thực tế.

- Biết ước lượng và tính diện tích của bề mặt một số đồ vật trong thực tế.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm. Tổ chức cho học sinh làm việc an toàn.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi |
| **2. Thực hành:**  - Mục tiêu:  - Củng cố, chuyển đổi các đơn vị đo khối lượng, diện tích và thời gian trong các tình huống thực tế.  - Biết ước lượng và tính diện tích của bề mặt một số đồ vật trong thực tế.  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1. (Làm việc nhóm 2)  - Gv giới thiệu về các vật liệu dùng để làm các lớp lọc trong chai lọc nước xuất hiện trong bài.  - GV chia nhóm, yêu cầu HS quan sát, thảo luận đọc số đo cân nặng của mỗi hộp vật liệu theo ki – lô – gam.  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: Chọn câu trả lời đúng (Làm việc nhóm 4)  - GV chia nhóm 2  - Gọi các nhóm nhận xét  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: (Làm việc cá nhân)  - GV gọi HS đọc và nêu yêu cầu của đề bài  - GV cho HS làm cá nhân và trình bày bài vào vở.  - GV mời HS chia sẻ kết quả  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Bài 4: (Làm việc cá nhân)  - GV mời 1 HS nêu yêu cầu của bài.  - GV giao việc cho HS về nhà thực hiện | - HS quan sát và lắng nghe  - HS làm việc theo yêu cầu.  - Trả lời:  a. C. 5 yến  b. Có đủ 1 tạ  - Các nhóm làm việc theo phân công.  - Chia sẻ kết quả trước lớp  C. 9 dm2  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS làm việc theo yêu cầu  - HS làm bài cá nhân và trình bày bài vào vở.  - Trả lời  A. Chai A: 250 giây.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu của bài.  - HS lắng nghe để thực hiện |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi Ai nhanh hơn sau bài học để học sinh củng cố về tính diện tích của bề mặt một số đồ vật trong thực tế.  - Ví dụ: - GV chia lớp thành 3 nhóm, phát cho HS những tấm bìa hình vuông với kích thước khác nhau và yêu cầu HS tính diện tích tấm bìa mình nhận được. Nhóm đúng và nhanh nhất sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Hs tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  ...................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I ( TIẾT 6 -7)**

**KIỂM TRA ĐỌC- VIẾT**

(THỰC HIỆN THEO SỰ CHỈ ĐẠO CỦA CHUYÊN MÔN)

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: LÀM VIỆC KHOA HỌC**

**SHL: NHẬT KÍ CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Chia sẻ được nhật kí thực hiện công việc hằng ngày theo kế hoạch đã xây dựng

- Có ý thức và trách nhiệm thực hiện các công việc trong ngày theo kế hoạch

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự chia sẻ được nhất kí của mình

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sáng tạo trong các hoạt động

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong việc thực hiện công việc chung của tổ.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành nhật kí hoạt động trong ngày.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

\* QVBPTE: Trường học Nơi em học tập, vui chơi và giúp trưởng thành. Nhiệm vụ của em ở trường học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS chơi trò chơi “ Ghép đúng” bằng cách nêu các hoạt động hàng ngày của bản thân trong một ngày, sau đó HS khác nêu thời gian thích hợp với hoạt động đó.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS nghe phổ biến luật chơi  - HS chơi |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + Chia sẻ được nhật kí thực hiện công việc hằng ngày theo kế hoạch đã xây dựng  + Có ý thức và trách nhiệm thực hiện các công việc trong ngày theo kế hoạch  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Chia sẻ nhật kí thực hiện các hoạt động trong ngày.**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm***  - GV tổ chức cho HS chia sẻ nhật kí của mình ghi lại việc thực hiện các hoạt động trong ngày với các bạn trong nhóm và có thể sắp xếp lại cho khoa học, hợp lí.  ***2. Tổ chức trình bày: Làm việc các nhân***  - GV tổ chức cho HS chia sẻ nhật kí thực hiện công việc hàng ngày theo gợi ý”  + Những việc em đã làm được theo thời gian biểu.  + Tự đánh giá việc sử dụng thời gian trong ngày đã hợp lí hay chưa?  -GV nhận xét, điều chỉnh nếu thấy chưa hợp lí  \* GD QVBPTE: Trường học  Nơi em học tập, vui chơi và giúp trưởng thành.  Nhiệm vụ của em ở trường học | - HS thảo luận nhóm, các bạn góp ý cho nhật kí của bạn.  - HS chia sẻ cá nhân  - HS nhận xét, góp ý  -HS lắng nghe, điều chỉnh theo góp ý của các bạn và GV |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  + Chia sẻ những công việc hàng ngày mình đã thực hiện được và chưa thực hiện được để rút kinh nghiệm cho bản thân.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà chia sẻ với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .............................................................................................................................................  ................................................................................................................................................ | |

**Duyệt của BGH Duyệt của tổ trưởng**